

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP - YÊU CẦU QUAN TRỌNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ THI CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN CHUYÊN NGHIỆP - QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Lê Thanh* - TS. Nguyễn Thị Khánh Phương*

Đạo đức nghề nghiệp là yêu cầu quan trọng hàng đầu đối với mọi ngành nghề, đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Các kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp được yêu cầu phải tuân thủ các quy định, chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp nghiêm ngặt trong quá trình hành nghề, bởi thông tin trên báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán ảnh hưởng lớn tới quyết định của đông đảo đối tượng sử dụng thông tin. Bài viết nghiên cứu và tổng hợp các yêu cầu, nội dung liên quan đến đạo đức nghề nghiệp trong chương trình học và thi chứng chỉ nghề nghiệp kế toán - kiểm toán chuyên nghiệp gồm các chứng chỉ quốc tế: Chứng chỉ nghề nghiệp của Tổ chức nghề nghiệp kế toán Úc (CPA Australia); Chứng chỉ nghề nghiệp của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA); Chứng chỉ nghề nghiệp ACA của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) và Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam (CPA Việt Nam) cho thấy vai trò quan trọng của đạo đức nghề nghiệp.

• Từ khóa: đạo đức nghề nghiệp, chứng chỉ kế toán - kiểm toán chuyên nghiệp, ACCA, ICAEW, CPA Australia, CPA Việt Nam.

The code of ethics is a critical requirement across all fields, particularly within the accounting and auditing professions. Certified public accountants are required to rigorously adhere to ethical policies and standards when issuing an audit report that reflects a true and fair representation of clients' financial statements. This article compiles research and insights on ethical standards in international and Vietnamese professional certification programs in accounting and auditing, including ACCA, ICAEW, CPA Australia, and CPA Vietnam.

• Key words: code of ethics, professional accounting and auditing certificate, ACCA, ICAEW, CPA Australia, CPA Vietnam.

Ngày gửi bài: 23/12/2024

Ngày gửi phản biện: 02/01/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 11/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 23/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i281.09>

1. Giới thiệu

Đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán, vai trò của đạo đức nghề nghiệp rất quan trọng, bởi thông tin do kế toán, kiểm toán cung cấp ảnh hưởng tới nhiều đối tượng sử dụng. Người làm kế toán và kiểm toán quyết định độ tin cậy của các BCTC, từ đó các bên thứ ba đưa ra các quyết định kinh tế của mình. Vì vậy, rất cần thiết và bắt buộc người làm kế toán, kiểm toán phải có bộ quy định về đạo đức nghề nghiệp riêng và tuân thủ tuyệt đối các quy định này, đặc biệt là đội ngũ kế toán

viên, kiểm toán viên có chứng chỉ chuyên nghiệp và hành nghề trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Tại Việt Nam hiện nay, đội ngũ kiểm toán viên hành nghề tại các doanh nghiệp kiểm toán độc lập có năng lực chuyên môn cao, họ sở hữu các chứng chỉ kế toán - kiểm toán viên chuyên nghiệp. Các chứng chỉ quốc tế và Việt Nam đều đưa ra những yêu cầu cụ thể đối với đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

Nghiên cứu này sẽ tổng hợp đủ nhất về các yêu cầu liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trong nước và quốc tế, cũng như một số nội dung trong khung năng lực, Chương trình các học phần/Modules, Nội dung học phần liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong từng chứng chỉ.

2. Yêu cầu liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán quốc tế

2.1. Chứng chỉ nghề nghiệp của Tổ chức nghề nghiệp kế toán Úc (CPA Australia)

Chứng chỉ CPA Úc (Certified Practising Accountant Australia) là chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán, tài chính danh giá được công nhận toàn cầu. Chứng chỉ CPA Úc được cấp bởi CPA Úc (CPA Australia, CPAA) là một trong những hiệp hội toán lâu đời và vững mạnh nhất thế giới.

Khung năng lực CPA Úc

CPA Úc công bố bộ khung năng lực gồm năng lực về kỹ thuật (Technical competencies) và năng lực

* Học viện Ngân hàng; email: thanhntl@hvn.edu.vn

chuyên nghiệp (Professional competencies). Khung năng lực về kỹ thuật yêu cầu 11 nội dung và Khung năng lực chuyên nghiệp yêu cầu 4 nội dung. Trong đó yêu cầu về đạo đức nằm trong Khung năng lực chuyên nghiệp. Năng lực “Đạo đức nghề nghiệp, giá trị chuyên nghiệp và tính chính trực” đưa ra các chuẩn đầu ra đối với học viên và hội viên:

- Giải thích bản chất của đạo đức nghề nghiệp;
- Giải thích những thuận lợi và khó khăn của phương pháp tiếp cận về đạo đức nghề nghiệp theo nguyên tắc và theo quy tắc;
- Xác định các nguy cơ tuân thủ đối với các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản;
- Giải thích vai trò và tầm quan trọng của đạo đức đối với nghề nghiệp kiểm toán chuyên nghiệp và trong mối quan hệ với trách nhiệm xã hội;
- Giải thích vai trò và tầm quan trọng của đạo đức đối với kinh doanh và quản trị công ty;
- Giải thích mối quan hệ qua lại giữa đạo đức nghề nghiệp và luật pháp, bao gồm mối quan hệ giữa luật pháp, các quy định và lợi ích công chúng.

Chương trình học và thi CPA Úc

Chương trình học và thi CPA Úc gồm 12 môn học được các chuyên gia xây dựng trên cơ sở cập nhật các quy định, chuẩn mực, các tình huống thực tế và ý kiến các bên liên quan. Chương trình CPA Úc có 2 cấp độ: Nền tảng (Foundation) và Chuyên nghiệp (Professionals).

Bảng 1. Chương trình học của chứng chỉ nghề nghiệp CPA Úc

STT	Cấp độ	Môn học	Ghi chú
1	Nền tảng (Foundation)	Gồm 6 môn học: 1. Kinh tế và thị trường (Economics and Markets) 2. Nguyên lý kế toán (Foundation of Accounting) 3. Nền tảng Luật Kinh doanh (Fundamentals of Business Law) 4. Tài chính kinh doanh (Business Finance) 5. Kế toán tài chính và Báo cáo tài chính (Financial Accounting and Reporting) 6. Kế toán quản trị (Management Accounting)	Để được tham gia học và thi cấp độ Nền tảng, CPA Úc kiểm tra và xét duyệt hồ sơ đầu vào và quyết định số môn học cấp độ Nền tảng thông qua bằng cấp đào tạo, các kinh nghiệm làm việc. Bắt đầu tham gia, học viên sẽ được trở thành hội viên cơ sở (ASA - Associate Members).
2	Chuyên nghiệp (Professionals)	Bắt buộc 4 môn: 1. Đạo đức nghề nghiệp và Quản trị công ty (Ethics and Governance) 2. Kế toán quản trị chiến lược (Strategic and Governance) 3. Báo cáo tài chính (Financial Reporting) 4. Lãnh đạo chiến lược toàn cầu (Global Strategic Leadership) Tự chọn 2 trong 6 môn: 1. Thuế Úc (Australia Taxation) 2. Thuế Úc nâng cao (Australia Taxation - Advanced) 3. Financial Risk Management (Quản trị rủi ro tài chính) 4. Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao (Advanced Audit and Assurance) 5. Các vấn đề kinh doanh đương đại (Contemporary Business Issues) 6. Tài chính số (Digital Finance)	Sau khi hoàn thành các môn trong cấp độ chuyên nghiệp, học viên cần chứng minh kinh nghiệm làm việc 36 tháng trong 4 kỳ năng chuyên môn gồm: Kỹ thuật, Hiệu quả cá nhân, Kinh doanh và Lãnh đạo

Nguồn: Tác giả dịch từ Subjects and course guide | CPA Australia

Như vậy, CPA Úc rất nhấn mạnh và quan tâm tới đạo đức nghề nghiệp và thực hành đạo đức nghề nghiệp đối với học viên và hội viên. CPA Úc có bộ khung năng lực trong đó có một năng lực riêng về đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời trong chương trình học, có một môn học riêng ở cấp độ chuyên nghiệp về đạo đức nghề nghiệp.

2.2. Chứng chỉ nghề nghiệp của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA)

Chứng chỉ ACCA - Chứng chỉ Kế toán công chứng Anh quốc được cấp bởi Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants). Hiệp hội ACCA là tổ chức nghề nghiệp uy tín danh tiếng toàn cầu với lịch sử hàng trăm năm phát triển. Chứng chỉ nghề nghiệp ACCA được công nhận rộng rãi trên toàn cầu, mang đến cho những chuyên gia tài chính, kế toán, kiểm toán một chương trình đào tạo chuyên nghiệp.

Khung năng lực ACCA

Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc ACCA xây dựng và công bố bộ Khung năng lực (Competency Framework) yêu cầu đối với các học viên muốn được cấp chứng chỉ ACCA phải đạt và phải duy trì. Bộ Khung năng lực ACCA bao gồm các kiến thức kỹ thuật và các kỹ năng đo lường được thông qua việc hoàn thành kì thi của các học phần trong chương trình ACCA (Exams), Kinh nghiệm (Experience) và Đạo đức nghề nghiệp (Ethics) - 3Es.

Hình 1. Bộ Khung năng lực ACCA



Nguồn: <https://www.accaglobal.com>

Bộ Khung năng lực ACCA gồm 12 năng lực yêu cầu, trong đó Đạo đức nghề nghiệp và Tính chuyên nghiệp là năng lực cốt lõi. Năng lực về đạo đức nghề nghiệp và tính chuyên nghiệp yêu cầu các kế toán viên chuyên nghiệp áp dụng kiến thức, sự nhạy cảm và xét đoán nghề nghiệp để thực hiện công việc cùng với hành xử đạo đức và chuyên nghiệp, đảm bảo luôn áp dụng một cách phù hợp bộ khung đạo đức, luật pháp và các quy định khác có liên quan để luôn gia tăng giá trị.

Chương trình học và thi ACCA

Được thiết kế với 13 môn học, chứng chỉ ACCA

bao quát đầy đủ và cân bằng được các yếu tố kinh doanh, kế toán, tài chính. Chương trình được thiết kế dựa trên kết quả khảo sát hơn 30,000 cuộc điều tra năng lực của các bên liên quan (trong đó có hàng ngàn nhà tuyển dụng) cùng với việc tham khảo, cập nhật từ những phát triển mới nhất.

Bảng 2. Chương trình học của chứng chỉ nghề nghiệp ACCA

STT	Cấp độ	Chứng chỉ	Môn học
1	Kiến thức ứng dụng (Applied Knowledge)	Chứng chỉ Kế toán và Kinh doanh (Diploma in Accounting and Business)	Gồm 3 môn học: 1. Kinh doanh và công nghệ (BT-Business and Technology) 2. Kế toán quản trị (MA- Management Accounting) 3. Kế toán Tài chính (FA- Financial Accounting)
2	Kỹ năng ứng dụng (Applied skills)	Chứng chỉ Kế toán và Kinh doanh nâng cao (Advanced Diploma in Accounting and Business)	Gồm 6 môn học: 4. Luật kinh doanh và luật doanh nghiệp (LW- Corporate and Business Law) 5. Quản trị kết quả hoạt động (PM- Performance Management) 6. Thuế (TX- Taxation) 7. Báo cáo tài chính (FR- Financial Reporting) 8. Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (AA- Audit & Assurance) 9. Quản lý Tài chính (FM- Financial Management)
3	Chiến lược chuyên nghiệp (Strategic Professionals)	Chứng chỉ cấp độ chuyên nghiệp và Hoàn tất chứng chỉ ACCA (Professional Level Certificate)	Bắt buộc 2 môn: 10. Lãnh đạo chiến lược doanh nghiệp (SBL- Strategic Business Leader) 11. Báo cáo chiến lược doanh nghiệp (SBR- Strategic Business Reporting) Tự chọn 2 trong 4 môn: 12/13. Quản trị tài chính nâng cao (AFM- Advanced Financial Management) 12/13. Quản trị kết quả hoạt động nâng cao (APM- Advanced Performance Management) 12/13. Thuế nâng cao (ATX- Advanced Taxation) 12/13. Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao (AAA- Advanced Audit & Assurance)

Nguồn: Nhóm tác giả dịch từ <https://www.accaglobal.com>

Để đạt được chứng chỉ ở từng giai đoạn, học phần “Đạo đức nghề nghiệp và Tính chuyên nghiệp” là học phần bắt buộc, với các mức độ khác nhau tương ứng từng giai đoạn của từng chứng chỉ.

Cấp độ 1 - Chứng chỉ Kế toán và Kinh doanh và **Cấp độ 2** - Chứng chỉ Kế toán và Kinh doanh nâng cao: Yêu cầu tất cả học viên muốn đạt chứng chỉ cấp độ Nền tảng (Foundation) phải hiểu rõ nội dung học phần Nền tảng của Tính chuyên nghiệp (Foundations in Professionalism - FIP) để có thể làm việc và hành xử chuyên nghiệp và đạo đức trong môi trường công việc. Nội dung học phần Nền tảng của Tính chuyên nghiệp FIP bao gồm 3 bài học:

- Đạo đức nghề nghiệp và tính chuyên nghiệp;
- Hiệu quả cá nhân;
- Kỹ năng giao tiếp.

Cấp độ 3 - Chứng chỉ cấp độ chuyên nghiệp (Cấp độ Chuyên nghiệp - Professionals): Học phần Đạo đức nghề nghiệp và Kỹ năng chuyên nghiệp (Ethics and Professional Skills Module - EPSM) là học phần cần thiết và bắt buộc đối với các học viên muốn được cấp chứng chỉ ACCA. Học phần này sử dụng các mô phỏng thực tế để xây dựng các tình huống phát triển kỹ năng chuyên nghiệp như kỹ năng quản lý, giao tiếp và

nhận thức hoạt động kinh doanh thương mại. Đây là học phần miễn phí, kể cả học viên muốn học lại để làm lại bài đánh giá cuối cùng. Nội dung học phần Đạo đức nghề nghiệp và Kỹ năng chuyên nghiệp EPSM gồm 10 bài học:

- Đạo đức nghề nghiệp và tính chuyên nghiệp;
- Hiệu quả cá nhân;
- Kỹ năng giao tiếp;
- Nhận thức hoạt động kinh doanh thương mại;
- Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm;
- Sự đổi mới và hoài nghi nghề nghiệp;
- Phân tích dữ liệu;
- Các tình huống tích hợp;
- Hỗ trợ học phần cấp chiến lược chuyên nghiệp;
- Bài đánh giá cuối cùng.

ACCA đào tạo và cập nhật với sự sáng tạo không ngừng đảm bảo học viên và hội viên ACCA luôn hành nghề trong môi trường an toàn. Nội dung về Đạo đức nghề nghiệp theo chuẩn mực quốc tế được đưa vào nội dung học phần và bài thi dưới dạng tình huống thực tế trong tất cả các môn thuộc cấp độ Chiến lược chuyên nghiệp (2 môn bắt buộc và 2/4 môn tự chọn). Học viên và hội viên ACCA được đào tạo để luôn coi trọng đạo đức nghề nghiệp và hành xử phù hợp nhất để tăng giá trị vì lợi ích công chúng.

2.3. Chứng chỉ nghề nghiệp ACA của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW)

Chứng chỉ ACA (Chartered Accountant) là chứng chỉ danh giá được công nhận toàn cầu của Viện Kế toán Công Chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW - Institute of Chartered Accountants in England and Wales). ICAEW là là tổ chức nghề nghiệp quốc tế được thành lập đầu tiên (1880) và được ghi nhận vị thế số một trên thế giới trong nghề nghiệp kế toán và tài chính.

Khung năng lực ACA

Hình 2. Các cấu phần của chứng chỉ nghề nghiệp ICAEW



Nguồn: <aca-syllabus-handbook-certificate.aspx> (icaew.com)

Chúng chỉ nghề nghiệp ACA giúp học viên phát triển toàn diện ở 7 lĩnh vực: Tạo giá trị cho tổ chức; Giao tiếp hiệu quả với mọi cấp bậc với các hình thức khác nhau; Ra quyết định hiệu quả (Thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để ra quyết định); Đạo đức và Tính chuyên nghiệp (hành xử đạo đức, tôn trọng mọi người, giữ giá trị cho tổ chức và tính chuyên nghiệp cho người hành nghề); Giải quyết vấn đề; Làm việc nhóm; Năng lực kỹ thuật.

Chương trình học và thi ICAEW ACA

Chương trình học ICAEW ACA gồm 15 môn học được chia thành 3 cấp độ:

Bảng 3. Chương trình học của chứng chỉ nghề nghiệp ICAEW ACA

STT	Cấp độ	Môn học	Ghi chú
1	Cấp độ chứng chỉ (Certificate Level)	Gồm 6 môn học: 1. Kế toán (Accounting) 2. Dịch vụ đảm bảo (Assurance) 3. Tài chính và Kinh doanh (Business and Finance) 4. Luật (Law) 5. Thông tin/Kế toán quản trị (Management Information) 6. Các nguyên tắc Thuế (Principles of Taxation)	Hoàn thành 6 môn học, học viên được cấp Chứng chỉ về tài chính, kế toán và kinh doanh (CFAB - Certificate in Finance, Accounting and Business)
2	Cấp độ chuyên nghiệp (Professional Level)	Gồm 6 môn học: 1. Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (Audit and Assurance) 2. Kế toán tài chính và báo cáo tài chính (Financial Accounting and Reporting) 3. Quản trị tài chính (Financial Management) 4. Tuân thủ Thuế (Tax Compliance) 5. Lập kế hoạch kinh doanh: Thuế (Business Planning: Taxation) 6. Chiến lược kinh doanh (Business Strategy)	
3	Cấp độ nâng cao (Advanced Level)	Gồm 2 môn học: 1. Báo cáo doanh nghiệp (Corporate Reporting) 2. Quản trị kinh doanh chiến lược (Strategic Business Management) Và 1 bài xử lý tình huống (Case study)	Bài thi xử lý tình huống là điểm khác biệt và được đánh giá rất cao của chứng chỉ ICAEW ACA so với các chứng chỉ nghề nghiệp chuyên nghiệp khác.

Nguồn: Nhóm tác giả dịch từ aca-syllabus-handbook-certificate.ashx (icaew.com)

Để đạt chứng chỉ nghề nghiệp ACA, học viên phải hoàn thành đủ 4 cấu phần: Đạt bài thi 15 môn; 450 ngày kinh nghiệm làm việc chuyên nghiệp; Phát triển nghề nghiệp chuyên nghiệp; Đạo đức và tính hoài nghi nghề nghiệp.

Cấu phần Đạo đức và tính hoài nghi nghề nghiệp yêu cầu học viên và hội viên phải xác định được tình huống đạo đức khó xử, đưa ra được phân tích, đánh giá và hành xử phù hợp. ICAEW tích hợp nội dung và yêu cầu đạo đức nghề nghiệp xuyên suốt quá trình học và thi chứng chỉ ACA theo ba cách:

+ Một chương trình học đạo đức nghề nghiệp trực tuyến, thường xuyên trong suốt quá trình học và thi các môn học. Nội dung chương trình học đạo đức này bao gồm các bộ quy tắc đạo đức, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp quốc tế, các nguy cơ đe dọa và biện pháp bảo vệ tương ứng.

+ Tích hợp vấn đề đạo đức nghề nghiệp vào nội dung học và thi của tất cả 15 môn học trong chương trình ACA. Học viên được yêu cầu giải quyết các tình huống đạo đức khó xử gắn với từng nội dung môn học.

+ Ứng dụng các nguyên tắc đạo đức, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp quốc tế, các tình huống mô phỏng đã được học để xử lý các tình huống đạo đức trong thực tế công việc hàng ngày, thông qua báo cáo đánh giá mỗi 6 tháng với nhà quản lý và bộ khung phát triển nghề nghiệp chuyên nghiệp.

2.4. Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam (CPA Việt Nam)

Người làm kiểm toán độc lập trong các doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam gồm:

- Trợ lý kiểm toán viên:

- Kiểm toán viên: Kiểm toán viên là người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên CPA Việt Nam (Certified Public Accountant) theo quy định của pháp luật hoặc người có chứng chỉ của nước ngoài được Bộ Tài chính công nhận và đạt kỳ thi sát hạch về pháp luật Việt Nam.

- Kiểm toán viên hành nghề: Kiểm toán viên hành nghề là kiểm toán viên đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán.

Tiêu chuẩn kiểm toán viên Việt Nam

Theo Điều 14 Luật Kiểm toán độc lập 2011 quy định kiểm toán viên phải có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành khác theo quy định của Bộ Tài chính;

- Có Chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Bộ Tài chính.

- Trường hợp người có chứng chỉ của nước ngoài được Bộ Tài chính công nhận, đạt kỳ thi sát hạch bằng tiếng Việt về pháp luật Việt Nam và có đủ các tiêu chuẩn: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan; thì được công nhận là kiểm toán viên.

Tiêu chuẩn kiểm toán viên hành nghề

Khi đã được cấp chứng chỉ kiểm toán viên và trở thành kiểm toán viên, kiểm toán viên muốn hành nghề kiểm toán phải đáp ứng điều kiện đăng ký hành nghề kiểm toán theo Điều 3 Thông tư 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán:

- Là kiểm toán viên;

- Có thời gian thực tế làm kiểm toán từ đủ ba mươi sáu (36) tháng trở lên theo quy định.

Xác định thời gian thực tế làm kiểm toán:

+ Thời gian thực tế làm kiểm toán được tính là thời gian đã làm kiểm toán tại doanh nghiệp kiểm toán theo hợp đồng lao động làm toàn bộ thời gian;

+ Thời gian thực tế làm kiểm toán được tính cộng dồn trong khoảng thời gian kể từ khi được cấp bằng tốt nghiệp đại học đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán theo nguyên tắc tròn tháng;

+ Thời gian thực tế làm kiểm toán phải có xác nhận của người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán nơi kiểm toán viên đã thực tế làm việc. Trường hợp doanh nghiệp kiểm toán nơi kiểm toán viên làm việc đã giải thể, phá sản, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức sở hữu thì phải có xác nhận của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán phù hợp với thời gian mà kiểm toán viên đã làm việc tại doanh nghiệp kiểm toán đó. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán thời điểm đó đã không còn hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán độc lập thì phải có Bản giải trình kèm theo các tài liệu chứng minh về thời gian thực tế làm kiểm toán như bản sao sổ bảo hiểm xã hội, bản sao hợp đồng lao động.

- *Đủ giờ cập nhật kiến thức theo quy định của Bộ Tài chính.*

- Kiểm toán viên có hợp đồng lao động làm toàn bộ thời gian tại doanh nghiệp kiểm toán.

Kiểm toán viên được coi là có hợp đồng lao động làm toàn bộ thời gian tại doanh nghiệp kiểm toán khi:

+ Hợp đồng lao động ký kết giữa kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán phải bảo đảm các yếu tố theo quy định của Bộ Luật lao động 2019;

+ Thời gian làm việc quy định trong hợp đồng và thời gian thực tế làm việc hàng ngày, hàng tuần của kiểm toán viên bảo đảm đúng và phù hợp với thời gian làm việc hàng ngày, hàng tuần của doanh nghiệp kiểm toán nơi kiểm toán viên đăng ký hành nghề;

+ Không đồng thời làm đại diện theo pháp luật, giám đốc (tổng giám đốc), chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán), nhân viên kế toán, kiểm toán nội bộ hoặc các chức danh khác tại đơn vị, tổ chức khác trong thời gian thực tế làm việc hàng ngày, hàng tuần tại doanh nghiệp kiểm toán theo quy định ở trên.

Chương trình học và thi CPA Việt Nam

Chương trình thi CPA Việt Nam gồm 7 môn: Pháp luật về kinh tế và luật doanh nghiệp; Tài chính và quản lý tài chính nâng cao; Thuế và quản lý thuế nâng cao;

Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao; Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao; Phân tích hoạt động tài chính nâng cao; Ngoại ngữ.

Nội dung về đạo đức nghề nghiệp được thể hiện trong môn Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao. Cụ thể là nội dung của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Các trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, kiểm toán viên hành nghề trong các doanh nghiệp kiểm toán phải tuân thủ quy định về đạo đức nghề nghiệp theo Thông tư này. Hàng năm các kiểm toán viên phải tham gia cập nhật kiến thức, trong đó quy định tối thiểu 4 giờ về đạo đức nghề nghiệp trên tổng tối thiểu 40 giờ cập nhật kiến thức hàng năm.

3. Kết luận

Từ những phân tích và đánh giá trên đây, có thể thấy mỗi Hiệp hội nghề nghiệp đều xây dựng Khung năng lực dành cho người đạt chứng chỉ kế toán/kiểm toán viên chuyên nghiệp. Đồng thời để đạt được chứng chỉ và đạt yêu cầu của Khung năng lực, mỗi Hiệp hội nghề nghiệp đều ban hành một khung chương trình cũng như lộ trình các môn học để học và thi.

Trong Khung năng lực ngoài yêu cầu kiến thức chuyên môn và các kỹ năng để xử lý công việc chuyên nghiệp, các Hiệp hội nghề nghiệp đều yêu cầu người sở hữu chứng chỉ chuyên nghiệp phải có Đạo đức nghề nghiệp và Tính chuyên nghiệp.

Trong chương trình học và thi để đạt chứng chỉ chuyên nghiệp của mỗi Hiệp hội nghề nghiệp đều xây dựng môn học cụ thể về Đạo đức nghề nghiệp, đồng thời trong mỗi môn học khác của chương trình đều có nội dung liên quan đến Đạo đức nghề nghiệp. Điều này nhằm giúp những thí sinh dự thi và những người đạt chứng chỉ chuyên nghiệp này đều nắm rõ và tuân thủ các quy định về Đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt sau khi sở hữu chứng chỉ này, các kiểm toán viên chuyên nghiệp sẽ hành nghề theo đúng các quy định về Đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính khách quan và minh bạch của ý kiến kiểm toán trên báo cáo kiểm toán, làm tăng uy tín của doanh nghiệp kiểm toán và tăng lòng tin của người sử dụng thông tin trên báo cáo kiểm toán.

Tài liệu tham khảo:

- ACCA (2020), *Competency Framework, 4439 Competency Framework_2020.indd*
 ACCA, *The ACCA Qualification, How the ACCA Qualification works* | ACCA | ACCA Global
 Bộ Tài chính (2012), *Thông tư 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 Hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán.*
 Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 70/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán*
 CPA Australia, *Subjects and Course Guides, Subjects and course guide* | CPA Australia
 CPA Australia, *Technical and professional competency areas and learning outcomes, Technical and professional competency areas & learning outcomes* | CPA Australia
 ICAEW (2024), *ACA Syllabus and Technical Knowledge Grids - For exam in 2025, aca-syllabus-handbook-certificate.ashx*
 Quốc hội (2011), *Luật Kiểm toán độc lập*
<http://vacpa.org.vn>